

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đức Trọng, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 476/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và bị đơn: Ông Nguyễn Văn B; sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn B có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 24/8/2001 (đã thành niên) và Nguyễn Phú T1, sinh ngày 08/7/2012. Hai bên thỏa thuận bà Mai Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phú T1, sinh ngày 08/7/2012 cho đến ngày con chung thành niên. Bà Mai Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực

tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.4 Về án phí: Bà Mai Thị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007886 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng). Hoàn trả cho bà Mai Thị T 150.000đ tiền tạm nộp án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 25, quyển số 01/2002, ngày 31/8/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Thị Hằng